

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
QUỐC GIA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-HĐTLQG

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt trữ lượng thạch anh tăng lần trong “Báo cáo kết quả thăm dò
thạch anh tại địa phận các xã Ân Phong, Ân Hữu và Ân Đức,
huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định”**

(Trữ lượng tính đến tháng 6 năm 2021)

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN QUỐC GIA

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 1673/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia; sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 437/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản; mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Giấy phép thăm dò khoáng sản số 2483/GP-BTNMT ngày 27 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép Công ty TNHH MTV Si-Lic Miền Trung thăm dò thạch anh tại địa phận các xã Ân Phong, Ân Hữu và Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Si-Lic Miền Trung tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 23 tháng 5 năm 2019; các Văn bản giải trình hoàn thiện báo cáo: số 03/2023/CV-Silicmeco ngày 09 tháng 3 năm 2023; số 04/2023/CV-Silicmeco ngày 07 tháng 4 năm 2023;

Căn cứ kết luận của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia tại phiên họp ngày 16 tháng 3 năm 2023 và Phiếu đánh giá của các Ủy viên Hội đồng;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng thạch anh tảng lẫn trong “Báo cáo kết quả thăm dò thạch anh tại địa phận các xã Ân Phong, Ân Hữu và Ân Đức, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định”, với các nội dung chính sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng là 69,6 ha (sáu mươi chín phẩy sáu hecta), được giới hạn bởi các điểm góc có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 và các Bình đồ phân khối trữ lượng kèm theo Quyết định này.

2. Phê duyệt trữ lượng thạch anh tảng lẫn có cỡ khối $\geq 0,001\text{m}^3$ đã tính trong báo cáo:

Cấp 122: 102.579 tấn.

3. Thống kê chi tiết trữ lượng thạch anh tảng lẫn theo khu, khối như Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Các tài liệu của báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia, Công ty TNHH MTV Si-Líc Miền Trung, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Thị Phương Hoa;
- UBND tỉnh Bình Định (bản sao);
- Văn phòng Một cửa - Bộ TN&MT (bản sao);
- Cục Địa chất Việt Nam (bản sao);
- Cục Khoáng sản Việt Nam (bản sao);
- Lưu: HS, VPTLKS, H09.

**TM. HỘI ĐỒNG
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**THỨ TRƯỞNG
BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Trần Quý Kiên**

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
QUỐC GIA**

Phụ lục số 01

**TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU THĂM DÒ, PHÊ DUYỆT TRỮ LƯỢNG
THẠCH ANH TẮNG LẦN TẠI ĐỊA PHẬN CÁC XÃ ÂN PHONG,
ÂN HỮU VÀ ÂN ĐỨC, HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HDTLQG ngày tháng năm 2023
của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia)*

Khu thăm dò	Tên điểm	Hệ tọa độ VN2000, KTT 111°00', múi chiều 6°		Hệ tọa độ VN2000, KTT 108°15', múi chiều 3°		Diện tích (ha)
		X (m)	Y (m)	X (m)	Y (m)	
Khu Ân Hữu	1	1584 626	276 530	1584 208	573 150	14,3
	2	1584 835	276 627	1584 418	573 244	
	3	1585 275	276 468	1584 856	573 080	
	4	1585 269	276 286	1584 848	572 898	
	5	1584 924	276 273	1584 503	572 889	
Khu Ân Phong 1	6	1588 567	285 069	1588 250	581 639	24,7
	7	1588 586	285 197	1588 270	581 767	
	8	1588 343	285 291	1588 028	581 864	
	9	1587 549	285 090	1587 232	581 672	
	10	1587 504	284 984	1587 186	581 567	
	11	1587 506	284 954	1587 188	581 537	
	12	1588 164	284 974	1587 846	581 549	
	13	1588 390	284 918	1588 071	581 490	
Khu Ân Phong 2	14	1587 870	285 412	1587 557	581 990	4,1
	15	1587 908	285 561	1587 597	582 139	
	16	1587 962	285 595	1587 651	582 172	
	17	1588 097	285 608	1587 786	582 184	
	18	1588 140	285 479	1587 828	582 054	
	19	1588 092	285 415	1587 779	581 991	
Khu Ân Đức	20	1585 954	277 349	1585 546	573 953	26,5
	21	1585 864	277 923	1585 463	574 527	
	22	1586 063	278 089	1585 663	574 691	
	23	1585 828	278 345	1585 432	574 950	
	24	1585 632	278 003	1585 232	574 610	
	25	1585 663	277 260	1585 254	573 867	

**HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ
TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
QUỐC GIA**

Phụ lục số 02

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG THẠCH ANH TẢNG LĂN THEO KHU,
KHỐI TẠI ĐỊA PHẬN CÁC XÃ AN PHONG, AN HỮU VÀ AN ĐỨC,
HUYỆN HOÀI AN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-HĐTLQG ngày tháng năm 2023
của Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản quốc gia)*

Khu thăm dò	Số hiệu khối- cấp trữ lượng	Trữ lượng thạch anh tảng lăn có kích thước $\geq 0,001\text{m}^3$ (tấn)
Khu An Phong 1	1-122	40.791
	2-122	6.765
	Tổng	47.556
Khu An Phong 2	3-122	6.583
	Tổng	6.583
Khu An Hữu	4-122	4.731
	5-122	6.347
	6-122	5.753
	7-122	166
	Tổng	16.997
Khu An Đức	8-122	13.396
	9-122	18.047
	Tổng	31.443
Tổng trữ lượng cấp 122		102.579